

Số : 937/QĐ-ĐHKTL-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân
cho sinh viên các khóa – hình thức đào tạo đại học chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật trên cơ sở Khoa Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20/04/2017 của Giám đốc ĐHQG TP.HCM về việc ban hành Quy chế Đào tạo đại học;

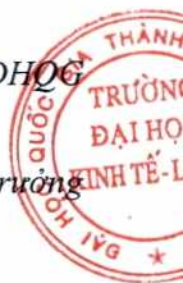
Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-ĐHKTL ngày 09/08/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Xét đề nghị của thường trực Hội đồng xét tốt nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân cho 113 sinh viên các khóa hình thức đào tạo đại học chính quy, gồm có:

Stt	Ngành đào tạo	Số lượng
1	Kinh tế	13
2	Kinh tế quốc tế	6
3	Toán kinh tế	4
4	Quản trị kinh doanh	14
5	Marketing	2
6	Kinh doanh quốc tế	5
7	Thương mại điện tử	2
8	Tài chính - Ngân hàng	17
9	Kế toán	12
10	Kiểm toán	3



Handwritten signature

11	Hệ thống thông tin quản lý	9
12	Luật	17
13	Luật Kinh tế	9

(danh sách đính kèm)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Phòng Công tác sinh viên, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Khoa/Bộ môn, đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.Đào tạo.



Hoàng Công Gia Khánh



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 937/QĐ-ĐHKTL ngày 29/07/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: KINH TẾ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K184010019	LÊ THỊ HƯƠNG	Nữ	05/12/2000	28020192	Thanh Hóa	2NT		7.49	Khá	K18401	Kinh tế
2	K184010097	LÊ NGỌC PHƯƠNG TRANG	Nữ	20/02/2000	02035192	Tp. Hồ Chí Minh	3		8.28	Giỏi	K18401C	Kinh tế
3	K164030394	NGUYỄN LÊ THỊ TIỀN	Nữ	10/02/1998	DDS007801	Lâm Đồng	1		6.89	Trung bình khá	K16403	Kinh tế
4	K184030250	VÕ THỊ MỸ HẠNH	Nữ	03/01/2000	41013100	Khánh Hòa	2NT		8.43	Giỏi	K18403	Kinh tế
5	K184030252	TRẦN THỊ THU HIẾU	Nữ	27/08/2000	60000134	Bạc Liêu	1	01	7.40	Khá	K18403	Kinh tế
6	K184030275	LÀU THỊ NHƯ	Nữ	26/04/1999	DB000008	Lâm Đồng		01	6.65	Trung bình khá	K18403	Kinh tế
7	K184030280	HỒ THỊ THẢO	Nữ	16/05/2000	37010346	Bình Định	1		7.29	Khá	K18403	Kinh tế
8	K184030318	NGUYỄN THỊ XUÂN HƯƠNG	Nữ	03/10/2000	49010964	Long An	2NT		7.62	Khá	K18403C	Kinh tế
9	K184030322	HỒ THỊ THÙY NA	Nữ	09/05/2000	35002550	Đắk Lắk	1		7.92	Khá	K18403C	Kinh tế
10	K184030325	ĐÀM THỊ THÚY NGUYỄN	Nữ	14/11/2000	43003311	Bình Phước	1		7.78	Khá	K18403C	Kinh tế
11	K184030327	NGÔ THỊ THÙY NHUNG	Nữ	29/07/2000	41003805	Khánh Hòa	2NT		7.55	Khá	K18403C	Kinh tế
12	K184030331	HỒ NHẤT SINH	Nam	01/12/2000	37004458	Bình Định	2NT		8.18	Giỏi	K18403C	Kinh tế

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
13	K184030337	LÊ XUÂN THÌN	Nam	22/02/2000	45004740	Ninh Thuận		00	8.09	Giỏi	K18403C	Kinh tế

✓ Tổng cộng: 13

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Công Gia Khánh



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 937/QĐ-ĐHKTLC ngày 29/07/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: KINH TẾ QUỐC TẾ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K174020112	HUỖNH MINH NAM	Nam	02/09/1999	35008522	Quảng Ngãi	2NT	00	8.18	Giỏi	K17402	Kinh tế quốc tế
2	K184020134	NGUYỄN HOÀNG PHONG LAN	Nữ	09/02/2000	38001389	Gia Lai	1		7.31	Khá	K18402	Kinh tế quốc tế
3	K184020196	ĐỖ THỊ KIM CHI	Nữ	07/05/2000	36000027	Kon Tum		00	8.62	Giỏi	K18402C	Kinh tế quốc tế
4	K184020211	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	Nữ	26/11/2000	39006835	Phú Yên	2NT		8.21	Giỏi	K18402C	Kinh tế quốc tế
5	K184020227	ĐINH HUỖNH BẢO TRÂM	Nữ	30/08/2000	38004579	Gia Lai	1		8.03	Giỏi	K18402C	Kinh tế quốc tế
6	K184020234	TRÁC THANH YẾN	Nữ	01/03/2000	51001437	An Giang	2	06	8.13	Giỏi	K18402C	Kinh tế quốc tế

Tổng cộng: 6

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Công Gia Khánh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 937/QĐ-ĐHKTL ngày 29/07/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: TOÁN KINH TẾ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K184131484	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	Nam	02/09/1999	38012147	Gia Lai	1		7.13	Khá	K18413	Toán kinh tế
2	K184131497	PHAN HỒNG PHÚC	Nam	09/02/2000	54008675	Kiên Giang	2		7.93	Khá	K18413	Toán kinh tế
3	K184131503	HỒ NGỌC THẠCH	Nam	25/09/2000	40006332	Đắk Lắk	1		6.95	Trung bình khá	K18413	Toán kinh tế
4	K184131510	ĐẶNG THẢO VY	Nữ	20/07/2000	02046358	Lâm Đồng	3		7.09	Khá	K18413	Toán kinh tế

Tổng cộng: 4



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Công Gia Khánh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 937/QĐ-ĐHKTL ngày 29/07/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: QUẢN TRỊ KINH DOANH

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K174070760	TRẦN THỊ HƯƠNG	Nữ	13/03/1999	40007680	Đắk Lắk	1	00	7.92	Khá	K17407	Quản trị kinh doanh
2	K184070815	NGUYỄN THỊ HOÀI AN	Nữ	13/06/2000	43001077	Bình Phước	1		7.47	Khá	K18407	Quản trị kinh doanh
3	K184070816	NÔNG THỊ NGUYỆT ÁI	Nữ	14/06/1999	42014843	Lâm Đồng	1	01	7.76	Khá	K18407	Quản trị kinh doanh
4	K184070872	HOÀNG LÊ CAO QUÝ	Nam	26/04/2000	32002372	Quảng Trị	2		7.73	Khá	K18407	Quản trị kinh doanh
5	K174070845	BÙI HUY THÀNH	Nam	12/01/1999	02041449	Lâm Đồng	3		6.88	Trung bình khá	K17407C	Quản trị kinh doanh
6	K184070906	LÊ HOÀNG ANH DUY	Nam	29/04/2000	02044408	Đồng Nai	3		6.70	Trung bình khá	K18407C	Quản trị kinh doanh
7	K184070928	TRẦN MINH NHỰT	Nam	25/03/2000	43003340	Bình Phước			7.50	Khá	K18407C	Quản trị kinh doanh
8	K184071967	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	Nữ	21/02/2000	02025455	Quảng Ngãi			7.48	Khá	K18407C	Quản trị kinh doanh
9	K184070956	NGUYỄN QUANG LÂM	Nam	20/03/2000	37000201	Bình Định	2		8.01	Giỏi	K18407CA	Quản trị kinh doanh
10	K184070965	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	14/09/2000	41003793	Khánh Hòa	2NT		8.00	Giỏi	K18407CA	Quản trị kinh doanh
11	K184070968	NGUYỄN THỊ THANH THANH	Nữ	02/01/2000	39007921	Phú Yên			8.11	Giỏi	K18407CA	Quản trị kinh doanh
12	K184070972	NGUYỄN THỊ ANH THU	Nữ	31/03/2000	44001597	Bình Dương		00	7.43	Khá	K18407CA	Quản trị kinh doanh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 937/QĐ-ĐHKTL ngày 29/07/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: MARKETING

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K164102417	PHẠM THỊ NGA	Nữ	09/09/1998	DHS010140	Hà Tĩnh	1		6.73	Trung bình khá	K16410	Marketing
2	K184101334	PHẠM MAI LOAN	Nữ	02/01/2000	48006822	Đồng Nai		00	7.64	Khá	K18410C	Marketing

Tổng cộng: 2



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Công Gia Khánh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 937/QĐ-ĐHKTL ngày 29/07/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: KINH DOANH QUỐC TẾ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K164081089	PHẠM TUẤN THÀNH	Nam	06/12/1998	DMS003284	Hưng Yên	1	00	7.02	Khá	K16408	Kinh doanh quốc tế
2	K184080995	HUỖNH HOÀNG HOA	Nữ	24/04/2000	34012490	Quảng Nam	2NT		8.21	Giỏi	K18408	Kinh doanh quốc tế
3	K184081003	PHẠM NGUYỄN LỆ	Nam	16/02/1999	35012405	Quảng Ngãi	1		7.08	Khá	K18408	Kinh doanh quốc tế
4	K184081057	LÊ THỊ BẢO YẾN	Nữ	06/01/2000	50007116	Đồng Tháp		00	7.87	Khá	K18408	Kinh doanh quốc tế
5	K184081100	ĐÀO ÁNH THỦY DƯƠNG	Nữ	13/11/2000	38006596	Gia Lai	1		7.61	Khá	K18408CA	Kinh doanh quốc tế

Tổng cộng: 5

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Công Gia Khánh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 937/QĐ-ĐHKTL ngày 29/07/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K174111291	PHẠM HOÀNG YÊN	Nữ	26/12/1999	37010193	Bình Định	1		7.73	Khá	K17411	Thương mại điện tử
2	K184111473	TRẦN NGUYỄN KIỀU TUYÊN	Nữ	28/02/2000	37013996	Bình Định	2NT		7.90	Khá	K18411C	Thương mại điện tử

Tổng cộng: 2



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Công Gia Khánh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 937/QĐ-ĐHKTL ngày 29/07/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K144040452	NGUYỄN THỊ BÍCH DIỄM	Nữ	21/03/1996	2421	Phú Yên	2NT	00	7.33	Khá	K14404	Tài chính - Ngân hàng
2	K144040587	BÙI THỊ BÍCH THUY	Nữ	27/04/1995	1789	Bình Định	2NT		7.58	Khá	K14404	Tài chính - Ngân hàng
3	K154040335	TRẦN QUỐC HUY	Nam	06/02/1997	QGS007229	Đồng Nai	1	00	6.74	Trung bình khá	K15404	Tài chính - Ngân hàng
4	K164040560	NGUYỄN THỊ THÚY	Nữ	22/06/1998	DMS003603	Lâm Đồng	1		7.28	Khá	K16404	Tài chính - Ngân hàng
5	K174040318	LÊ THỊ KIỀU DIỄM	Nữ	06/01/1999	32002198	Quảng Trị	2		7.35	Khá	K17404	Tài chính - Ngân hàng
6	K174041772	PHAOBOUAVONG BOUNPHASEUTH	Nam	04/03/1999	LHS00003	Laos		00	6.32	Trung bình khá	K17404	Tài chính - Ngân hàng
7	K184040391	HUỲNH LÊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	28/04/2000	48001190	Đồng Nai	2		6.81	Trung bình khá	K18404	Tài chính - Ngân hàng
8	K184040420	TRƯƠNG NỮ BÍCH HẠNH	Nữ	16/03/2000	45004579	Ninh Thuận	2		7.27	Khá	K18404	Tài chính - Ngân hàng
9	K184040470	TRƯƠNG NGỌC YẾN	Nữ	30/10/2000	02007589	TP. Hồ Chí Minh	3	06	7.27	Khá	K18404	Tài chính - Ngân hàng
10	K184040493	BÙI HOÀNG HOÀI NHƯ	Nữ	17/09/2000	48000301	Đồng Nai	2		7.02	Khá	K18404C	Tài chính - Ngân hàng
11	K184040504	NGUYỄN BÁCH TIỆP	Nam	07/04/2000	02046020	TP. Hồ Chí Minh	3	06	7.41	Khá	K18404C	Tài chính - Ngân hàng
12	K184040506	LÊ THỊ TRỌNG	Nữ	10/06/2000	35009051	Quảng Ngãi	2NT	00	7.89	Khá	K18404C	Tài chính - Ngân hàng
13	K184040517	PHẠM NGỌC ĐÔNG	Nam	29/11/2000	36000068	Kon Tum	1		6.86	Trung bình khá	K18404CA	Tài chính - Ngân hàng
14	K184040522	NGÔ NGUYỄN MINH HUYỀN	Nữ	30/08/2000	02016133	TP. Hồ Chí Minh	3		7.93	Khá	K18404CA	Tài chính - Ngân hàng
15	K184040525	ĐÀM PHƯƠNG LINH	Nữ	03/03/2000	02040852	TP. Hồ Chí Minh	3		7.50	Khá	K18404CA	Tài chính - Ngân hàng

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
16	K184040353	ĐÌNH QUỐC ĐÀM	Nam	16/04/2000	02037770	Nam Định	3		7.22	Khá	K18412	Tài chính - Ngân hàng
17	K184041965	HUỲNH THỊ MỸ HUYỀN	Nữ	21/10/2000		Bến Tre		00	7.07	Khá	K18412	Tài chính - Ngân hàng

Tổng cộng: 17

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Công Gia Khánh



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 937/QĐ-ĐHKTL ngày 29/07/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: KẾ TOÁN

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K174050507	TRƯƠNG DƯƠNG HANG	Nữ	15/08/1999	39007000	Phú Yên	2	00	7.93	Khá	K17405	Kế toán
2	K184050550	NGUYỄN THỊ CHAM	Nữ	26/04/2000	52008939	Nam Định	2NT		7.92	Khá	K18405	Kế toán
3	K184050571	MẠCH THU HƯƠNG	Nữ	26/06/2000	56000607	Bến Tre	2	06	7.65	Khá	K18405	Kế toán
4	K184050580	NGUYỄN THỊ THUY LINH	Nữ	01/09/1999	02022702	Tp.Hồ Chí Minh	3		7.32	Khá	K18405	Kế toán
5	K184050591	ĐÔNG THỊ PHIM	Nữ	10/07/1999	DB000014	Bình Thuận		01	7.30	Khá	K18405	Kế toán
6	K184050603	NGUYỄN THỊ THAM	Nữ	19/01/2000	29022863	Nghệ An	1		7.13	Khá	K18405	Kế toán
7	K184050605	TRƯƠNG THỊ LÊ THU	Nữ	28/04/2000	35007362	Quảng Ngãi	2NT		7.50	Khá	K18405	Kế toán
8	K184050609	NGÔ THỊ ANH THU	Nữ	05/11/2000	40016728	Đắk Lắk	1		7.14	Khá	K18405	Kế toán
9	K184050613	LÊ BẢO TRÂN	Nữ	28/04/2000	56011702	Bến Tre	2NT		7.40	Khá	K18405	Kế toán
10	K184050627	NGUYỄN THỊ NGÂN AN	Nữ	27/06/2000	43003051	Bình Phước		00	7.97	Khá	K18405C	Kế toán

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
11	K184050651	TRẦN THÁI HỒNG NHUNG	Nữ	17/08/2000	48007749	Đồng Nai	2		7.42	Khá	K18405C	Kế toán
12	K184050655	PHAN THỊ MINH TÂM	Nữ	01/01/2000	48007850	Quảng Trị	2		7.19	Khá	K18405C	Kế toán

Tổng cộng: 12

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Công Gia Khánh



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 937/QĐ-ĐHKTL ngày 29/07/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: KIỂM TOÁN

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K164091346	LÊ HỒNG NGỌC	Nữ	29/10/1998	TDL005941	Lâm Đồng	1		6.63	Trung bình khá	K16409C	Kiểm toán
2	K184091218	NGUYỄN HOÀNG LAN HƯƠNG	Nữ	30/10/2000	02031883	TP. Hồ Chí Minh		00	8.15	Giỏi	K18409C	Kiểm toán
3	K184091234	PHAN TRỰC THẾ	Nam	02/02/2000	40000457	Đắk Lắk	1		7.88	Khá	K18409C	Kiểm toán

Tổng cộng: 3



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Công Gia Khánh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 937/QĐ-ĐHKTL ngày 29/07/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K184060712	TRẦN THỊ PHƯƠNG HẰNG	Nữ	17/11/2000	59000964	Sóc Trăng	1		7.93	Khá	K18406	Hệ thống thông tin quản lý
2	K184060713	NGUYỄN THỊ THANH HOA	Nữ	15/03/2000	52008383	Bà Rịa - Vũng Tàu	2NT	00	8.00	Giỏi	K18406	Hệ thống thông tin quản lý
3	K184060768	NGUYỄN NGỌC GIA TUỆ	Nữ	01/01/2000	57002213	Vĩnh Long	2		7.67	Khá	K18406	Hệ thống thông tin quản lý
4	K184060770	PHẠM HỒNG THẢO VI	Nữ	20/02/2000	53011887	Tiền Giang	2NT		7.76	Khá	K18406	Hệ thống thông tin quản lý
5	K174060705	NGÔ ĐÌNH KHOA	Nam	22/02/1999	41000639	Đồng Nai	2		7.23	Khá	K17406C	Hệ thống thông tin quản lý
6	K174060719	BÙI XUÂN THÀNH	Nam	27/07/1998	02069237	Hồ Chí Minh	3		7.77	Khá	K17406C	Hệ thống thông tin quản lý
7	K184060789	HOÀNG NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	Nữ	22/04/2000	44002816	Tp. Hồ Chí Minh	2		8.37	Giỏi	K18406C	Hệ thống thông tin quản lý
8	K184060794	TRẦN HUYỀN MƠ MƠ	Nữ	22/07/2000	45000378	Ninh Thuận	2		8.02	Giỏi	K18406C	Hệ thống thông tin quản lý
9	K184060809	NGUYỄN PHẠM THỦY TIỀN	Nữ	25/02/2000	33004997	Thừa Thiên Huế	2		7.39	Khá	K18406C	Hệ thống thông tin quản lý

Tổng cộng: 9



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Công Gia Khánh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 937/QĐ-ĐHKTL ngày 29/07/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: LUẬT

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K185031762	TRẦN HÀ MỸ	DIỄM	Nữ	09/10/2000	35004320	Quảng Ngãi	1		7.58	Khá	K18503	Luật
2	K185031791	ĐẶNG THẾ	NHÂN	Nam	20/12/2000	35001141	Quảng Ngãi	1		7.39	Khá	K18503	Luật
3	K185031807	LÊ HUYỀN	TRÂM	Nữ	15/03/2000	39009748	Phú Yên		00	7.46	Khá	K18503	Luật
4	K185031857	NGUYỄN THỊ THANH	VY	Nữ	01/01/2000	37008437	Bình Định	1		7.47	Khá	K18503	Luật
5	K185031829	VÕ THỊ MAI	KHANH	Nữ	01/09/2000	34007137	Quảng Nam	2NT		7.31	Khá	K18503C	Luật
6	K185031843	TRẦN NHƯ	PHƯƠNG	Nữ	01/01/2000	41010696	Khánh Hòa	2		7.57	Khá	K18503C	Luật
7	K185031854	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	18/10/2000	34013663	Quảng Nam	1		7.91	Khá	K18503C	Luật
8	K155041498	NGUYỄN THỊ	UYÊN	Nữ	23/01/1997	TDV035586	Nghệ An	2NT	00	7.55	Khá	K15504	Luật
9	K175041697	TRẦN ANH	DUY	Nam	22/03/1999	02057578	hà tĩnh	3		6.23	Trung bình khá	K17504	Luật
10	K185041887	CHÂU TRẦN THU	NGÂN	Nữ	21/06/2000	39000584	Phú Yên	2		7.50	Khá	K18504	Luật
11	K185041896	NGUYỄN NGỌC HUỆ	QUYÊN	Nữ	26/08/2000	02045661	TP. Hồ Chí Minh	3		7.09	Khá	K18504	Luật
12	K185041900	LỤC THỊ	THANH	Nữ	20/05/2000	42014065	Lâm Đồng	1	01	7.58	Khá	K18504	Luật
13	K185041903	ĐỖ THỊ THANH	THẢO	Nữ	06/01/2000	53000870	Tiền Giang	2NT		7.65	Khá	K18504	Luật
14	K185041909	LÊ THỊ DIỄM	THÚY	Nữ	10/11/2000	38000464	Gia Lai	1		6.99	Trung bình khá	K18504	Luật
15	K185041918	DƯƠNG THANH	TRÚC	Nữ	18/10/2000	45004884	Ninh Thuận	2		7.51	Khá	K18504	Luật
16	K185041948	TRƯƠNG THỊ NHƯ	QUỲNH	Nữ	25/03/2000	29027022	Nghệ An	2	00	8.17	Giỏi	K18504C	Luật

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
17	K185041960	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG VY	Nữ	05/12/2000	53006314	Tiền Giang	2NT		7.63	Khá	K18504C	Luật

✓ Tổng cộng: 17

Chữ

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Công Gia Khánh



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 937/QĐ-ĐHKTL ngày 29/07/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: LUẬT KINH TẾ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K185011520	ĐỖ KIM CHI	Nữ	02/03/2000	40009331	Đắk Lắk	1		7.63	Khá	K18501	Luật Kinh tế
2	K185011524	ĐẶNG PHI DƯƠNG	Nam	05/09/2000	42012902	Lâm Đồng	1		7.74	Khá	K18501	Luật Kinh tế
3	K185011559	PHAN THỊ HUỲNH NHƯ	Nữ	01/01/2000	50004096	Đồng Tháp		00	7.49	Khá	K18501	Luật Kinh tế
4	K185011571	NGUYỄN THỊ TÂY THI	Nữ	27/03/2000	35006164	Quảng Ngãi	2NT		7.53	Khá	K18501	Luật Kinh tế
5	K185021676	TRẦN ĐỨC QUANG	Nam	29/11/2000	54002687	Kiên Giang	2		8.10	Giỏi	K18502	Luật Kinh tế
6	K185021683	NGUYỄN LÊ LIÊN TÂM	Nữ	24/01/2000	02013852	TP. Hồ Chí Minh	3		7.47	Khá	K18502	Luật Kinh tế
7	K185021685	TRẦN QUỐC THANH	Nam	12/10/2000	47003757	Bình Thuận	2		7.76	Khá	K18502	Luật Kinh tế
8	K185021691	TRƯƠNG HOÀNG MAI THẢO	Nữ	21/08/2000	49004516	Long An		00	7.48	Khá	K18502	Luật Kinh tế
9	K185021743	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	Nữ	29/10/2000	48026886	Đồng Nai	1		7.56	Khá	K18502C	Luật Kinh tế

Tổng cộng: 9

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Công Gia Khánh